**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 2 – LỚP 5C ( Từ 16/9 đến 20/9/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **16/9** | 1 | HĐTN1 | Ngày hội An toàn giao thông | GDDP |
| 2 | Toán | Ôn tập về giải toán (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Khi bé Hoa ra đời |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Khi bé Hoa ra đời |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 3) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 1: Em biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (Tiết 2). |  |
| **Ba**  **17/9** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** **:** Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Thực hành viết) |  |
| 2 | Toán 2 | Ôn tập và bổ sung về phân số (tiết 1) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Ôn tập về phân số |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **18/9** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: *Em đọc sách báo* |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc** **4:** *Tôi học chữ* | GDQCN |
| 3 | Toán 3 | Ôn tập và bổ sung về phân số (tiết 2) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Đất và bảo vệ môi trường đất (Tiết 4) |  |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Phát huy truyền thống nhà trường |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa |  |
| **Năm**  **19/9** | 2 | Toán | Ôn tập và bổ sung về các phép tính với phân số (tiết 1) |  |
| 3 | Lịch sử - Địa lí | Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1) |  |
| 4 | TV tăng | Ôn từ đồng nghĩa |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **20/9** | 3 | Toán | Ôn tập và bổ sung về các phép tính với phân số (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Nội quy lớp học |  |
|  | 6 | Lịch sử - Địa lí | Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 2) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập: Các phép tính với phân số |  |

**Tuần 2:**

Thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGÀY HỘI AN TOÀN GIAO THÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Có kiến thức về các quy định để tham gia giao thông an toàn; trình diễn được hoạt cảnh về tình huống tham gia giao thông an toàn.

- HS tích cực thực hiện tốt phong trào *“Cổng trường ATGT”*.

- HS nắm được ý nghĩa về ngày Tết trung thu và trả lời được một số câu hỏi.

*\* Giáo dục địa phương: CĐ6: Nếp sống văn minh ở quê hương em (Chấp hành luật lệ ATGT)*

**2. Năng lực**

***Năng lực đặc thù:***

*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* thực hiện những việc làm để góp phần tham gia giao thông an toàn.

***Năng lực chung:***

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* trình diễn được hoạt cảnh về tình huống tham gia giao thông an toàn. Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác

*Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, sáng tạo trong việc trình diễn hoạt cảnh.

**3. Phẩm chất**

Chăm chỉ, trách nhiệm: có ý thức ,chấp hành các quy định về an toàn giao thông có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Ghế ngồi của HS,…

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 01 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 9 “Truyền thống nhà trường” (tiết 2)**

**1. Hoạt động 1: Thực hành đứng nghiêm trang khi chào cờ và phổ biến các nội quy của nhà trường**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tham gia thực hành đứng nghiêm trang khi chào cờ và nắm được các nội quy của nhà trường. Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các nội quy của trường, lớp. | |
| *b. Cách tiến hành:*  \* TPT Đội hướng dẫn tư thế đứng nghiêm trang khi chào cờ.  - TPT Đội cho HS thực hành.  - Mời 1 số lớp thực hành.  - TPT Đội nhận xét, tuyên dương.  \* TPT Đội phổ biến đến HS về các nội quy của nhà trường.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi nhằm củng cố lại nội dung cho HS.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS chú ý quan sát  - HS thực hiện  - Một số lớp thực hành  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**2. Hoạt động 2: Phát động phong trào “*Cổng trường ATGT*”**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS tích cực thực hiện tốt phong trào *“Cổng trường ATGT”*. Biết nhắc nhở ông bà, bố mẹ, anh chị chấp hành nghiêm túc về luật ATGT. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội phát động đến HS phong trào *“Cổng trường an toàn giao thông”*.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi:  + Khi ngồi trên xe đạp điện, máy điện hay ngồi sau xe máy các con phải làm gì?  + Khi tham gia giao thông các con phải đi bên phải hay bên trái đường?  + Các con có được lạng lách, đánh võng, thả 2 tay trên đường không?.....  *\* GDDP: Liên hệ thực tế việc chấp hành quy định an toàn giao thông của bản thân và gia đình HS tại địa phương nơi mình ở.*  *- Là HS chúng ta cần làm gì để mọi người chấp hành đúng ATGT tại địa phương nơi chúng ta ở?*  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. Giáo dục HS. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về ý nghĩa ngày Tết trung thu**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS nắm được ý nghĩa về ngày Tết trung thu và trả lời được một số câu hỏi. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi và dẫn dắt vào nội dung của hoạt động.  - TPT Đội nêu ngắn gọn ý nghĩa về ngày Tết trung thu. Liên hệ.  - TPT Đội cho HS múa hát bài: *“Ông trăng miệng cười”* (nếu còn thời gian).  - TPT Đội nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS hưởng ứng |

|  |  |
| --- | --- |
| |  | | --- | | **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**  *ta ở?*  ..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……  ..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính với các số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

- Giải được các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

*-* Giải bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 5 phút** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”.***  **Cách chơi:** - 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  Ví dụ: *Bạn Nam và bạn Hương đi mua đồ dùng học tập, cả hai bạn mua được 34 cái nhãn vở, bạn Nam mua nhiều hơn bạn Hương 4 cái, hỗi mỗi bạn đã mua bao nhiêu cái nhãn vở?*  Hoặc: *Bạn Nam mua 19 cái nhãn vở hết 5700 đồng. Hỏi bạn Hương mua 15 cái nhãn vở như thế hết bao nhiêu tiền?*  Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi theo HD của GV và quản trò  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 30 phút**  **Mục tiêu:** Ôn luyện về cách giả bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai hay nhiều số. | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Thảo luận theo cặp đây là dạng toán gì, bài toán cho những gì, cần tìm các thành phần nào, dựa vào mối quan hệ nào?  - YCHS làm bài vào vở.  - Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm  - GV mời một số nhóm nêu kết quả.  - GV và các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài  - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số.  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS trình bày cách làm.  - Nhận xét chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  + Dạng toán tìm số trung bình cộng  + Số ngày nắng của tháng 2 = số ngày nắng của tháng 1 – 5  + Số ngày nắng của tháng 3 = số ngày nắng của tháng 2 x 2  ….  - HS giải và trình bày kết quả  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số.  - HS đọc bài và nêu YC.  - Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.  - Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại ?  - HS giải bài toán vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 5 phút**  **Mục tiêu:** Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn dề thực tiễn.  - Nhận xét, chữa bài.  **Củng cố:**  - Bài toán tìm số trung bình cộng giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?  - Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tìm số trung bình cộng trong thực tế và giải bài đó.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cánh cuộc sống và bối cánh toán học thế nào. Chẳng hạn: “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"  - HS tháo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích dó thành một dây xích mới. HS sứ dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bào vệ ý kiến cùa minh. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giái quyết. Chẳng hạn: “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - Học sinh nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3: KHI BÉ HOA RA ĐỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: tình cảm, sự yêu thương, quan tâm của mẹ và mọi người trong gia đình đối với em bé – thành viên mới của gia đình.

1*.2. Phát triển năng lực văn học*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay trong bài thơ. Cảm nhận được tình cảm của những người thân trong gia đình đối với em bé.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*2.1. Phát triển các năng lực chung*

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết cùng các bạn thảo luận nhóm, xác định cách đọc, giọng đọc cho đoạn thơ, bài thơ.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: chủ động nghiên cứu bài đọc, trả lời đúng các CH đọc hiểu trong bài; tìm được các chi tiết, hình ảnh thơ hay.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: đề xuất được phương án, cách thức để HTL bài thơ nhanh nhất.

*2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu*

*Phẩm chất nhân ái* : biết yêu thương các em nhỏ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  - Trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :  MG1: Thầy Bôn xung phong đi dạy học ở đâu?  MG2: Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?  MG3: Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?  MG4: Hãy nghe và đoán tên bài hát  [*https://youtu.be/Z5tBvSWd8rw*](https://youtu.be/Z5tBvSWd8rw)  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét - đánh giá khích lệ HS  - Giới thiệu bài (tranh vẽ): Ở hai bài đọc tuần 1, các em đã thấy được sự quan tâm của Bác Hồ và của các thầy cô đối với thế hệ trẻ của đất nước. Hôm nay, các em sẽ được học một bài thơ nói về tình yêu thương và sự quan tâm, chăm sóc trẻ em từ những người thân yêu trong gia đình. Để biết mẹ và những người thân trong gia đình dành tình cảm như thế nào cho một thành viên mới, mời các em đến với bài đọc Khi bé Hoa ra đời | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Thầy Bôn xung phong lên dạy học ở xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu  - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công.  - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh.  - Bài Ru em do Xuân Mai biểu diễn  - Bức tranh vẽ về người mẹ đang ru em bé ngủ |

**2.Khám phá, luyện tập: 35 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu bài đọc.  - GV hướng dẫn  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Bài này được chia làm mấy khổ thơ?  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 3, lần lượt mỗi HS đọc 1 đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ một số câu dài:  + Luyện đọc một số từ khó *dẫu, chập chờn, len, trái hồng, vành nôi, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Từ khi mẹ sinh **bé Hoa** /  Len đan thành áo/**đợi** mùa đông sang/  Cây bông / **làm gối** mịn màng /  Vải hoa / bướm trắng, bướm vàng **về bay** /  Trái hồng **/ má đỏ** hây hây /  Trái cam chín vội /**rời cây** vào nhà. //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS cá nhân nêu: Bài chia 3 khổ:  + Khổ 1: Từ đầu đến “hoài trong mơ”  + Khổ 2: Từ “Từ khi mẹ sinh” đến “cây vào nhà”.  + Khổ 3: Khổ còn lại  -HS luyện đọc theo nhóm.  -HS đọc nối tiếp các khổ thơ  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  -HS thực hành luyện đọc từ khó  **-** HS đọc  -1-2 HS đọc. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  1. Hình ảnh nào trong lời ru của mẹ đưa bé Hoa vào giấc ngủ bình yên?   2. Em hiểu bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam “đến” với bé bằng cách nào?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  3. Những sự vật nào “đến chơi”, làm cho bé vui và mở mang hiểu biết của bé ?  4. Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong bài thơ.  5. Chủ đề của bài thơ là gì?  => GV chốt thêm: Bài thơ nói về tình yêu dành cho trẻ thơ: Mỗi em bé ra đời là niềm vui cho mọi người; ai cũng vui mừng đón chào bé, dành cho bé tình yêu thương và sự chăm sóc tốt nhất.  - GV Gọi 1 HS nêu lại. Sau đó yêu cầu HS ghi nội dung chính vào vở ô li.  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một khổ thơ 1 trong bài. Chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  Từ khi mẹ sinh **bé Hoa** /  Len đan thành áo/**đợi** mùa đông sang /  Cây bông / **làm gối** mịn màng /  Vải hoa/bướm trắng,bướmvàng **về bay** /  Trái hồng **/ má đỏ** hây hây /  Trái cam chín vội / **rời cây** vào nhà. //  - GV đọc mẫu diễn cảm.  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc chú giải.  - HS lắng nghe.    - HS trả lời lần lượt các câu hỏi.  1. Trong lời ru của mẹ, cánh cò trắng bay vào, đậu trên vành nôi của bé, đưa bé vào giấc ngủ bình yên.  2. Bướm trắng, bướm vàng, trái hồng, trái cam được in (thêu) trên gối, trên áo mà mẹ chọn cho bé.  3. Búp bê, ông trăng, mây, gió và cây.  4. Các hình ảnh nhân hoá trong bài là: Trái hồng má đỏ hây hây; Trái cam chín vội rời cây vào nhà; Búp bê tết tóc, cầm quà đến chơi; Ông trăng nghiêng mình trước vành nôi của bé; Mây, gió vào thăm bé; Cây cao dạy bé hát.  5. HS có thể trả lời khác nhau  VD: Tình yêu thương của cha mẹ và mọi người đối với em bé. / Niềm vui và tình yêu thương dành cho một em bé mới ra đời. /  -HS lắng nghe  - HS nghe, nhắc lại. Sau đó ghi nội dung chính vào vở ô li.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.  - Các nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét, bình bầu. |

**3.Vận dụng: 2 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài thơ nói về điều gì? Chúng ta cần đối xử như thế nào đối với trẻ thơ?  - Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian 1 phút.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV dặn HS HTL bài thơ.  - GV dặn HS về nhà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về trẻ em; về quyền hoặc bổn phận trẻ em theo yêu cầu trong sgk/7 để chuẩn bị cho tiết Em đọc sách báo. | - HS nối tiếp chia sẻ.  **-**HS thực hiện  - HS nhận xét – tuyên dương.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được nguyên nhân, tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| + Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm đất.  + Nêu các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: 30 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được nguyên nhân, tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **3. Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất**  \* Thí nghiệm về xói mòn đất  - GV cho HS thực hành làm thí nghiệm 1, 2 theo hướng dẫn, ghi lại kết quả vào phiếu.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thí nghiệm.  - GV cho nhận xét.  \* Nguyên nhân gây xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu các nguyên nhân gây xói mòn đất.  + Nêu một số nguyên nhân khác dẫn đến xói mòn đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS thực hành làm thí nghiệm theo nhóm:  + TN1: Đất ở khay B trôi nhiều hơn vì độ dốc lớn hơn. Đất ở khay A trôi ít hơn vì độ dốc nhỏ hơn.  KL: độ dốc càng lớn, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh.  + TN2: Đất ở khay C trôi nhiều hơn vì không có cây che phủ. Đất ở khay D trôi ít hơn vì nhiều cây che phủ.  KL: càng có ít cây cối, tốc độ xói mòn càng nhanh, mạnh, càng có nhiều cây cối càng hạn chế tốc độ xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu:  + Mưa lớn kéo dài, địa hình dốc, chặt phá rừng làm nương rẫy, ...  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những nguyên nhân gây xói mòn đất.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 2 : CHỢ PHIÊN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Chợ phiên*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: *rộn lên, lựa mua, náo nhiệt, lôi kéo, chõ đồ xôi.*  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài: Nói về hoạt động của chợ phiên vào buổi sáng.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG**

**VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:** *Sau tiết học này, HS sẽ:*

- HS nêu được ý kiến của bản thân cũng như nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi thể hiện sự biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập (qua hoạt động thảo luận nhóm).

***- Năng lực riêng:***

*+Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:*Đồng tình với lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước; Không đồng tình với lời nói, việc làm không thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Kính trọng, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*- Nhân ái:* Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trong quá trình thảo luận nhóm.

*- Trách nhiệm:* Thực hiện những nhiệm vụ cá nhân và nhóm trong bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: 3 phút**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS chơi trò chơi **Lật mảnh ghép** để kiểm tra bài cũ :  MG1. Người đã khai thiên, lập địa, dựng nước là ai?  MG2. Người đã lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân giặc, giành lại giang sơn, bảo vệ đất nước.  MG3.Tên người anh hùng dũng cảm chiến đấu, biểu tượng của truyền thống yêu nước, anh hùng, tuổi trẻ Việt Nam.  MG4. Đội tuyển nào đã giành quyền tham dự World Cup 2023, vô địch bóng đá Đông Nam Á.  MG5. Nhạc sĩ nào đóng đã góp với văn học nghệ thuật nước nhà bằng những tác phẩm mang đậm lòng yêu nước, đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca – Quốc ca Việt Nam.  MG6. Ai là tác giả của “phương pháp mổ gan khô”  *-* Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS | | | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - Vua Hùng  - Hai Bà Trưng  - Nguyễn Viết Xuân  - Đội tuyển nào bóng đá nữ quốc gia Việt Nam Đ2023:  - Văn Cao  - Giáo sư – Bác sĩ TônThấtTùng  - Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người đã lãnh đạo nhân dân giành độc lập, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. | | |
| *Giới thiệu bài: Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Tiết học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”- Tiết 2*** *ngày hôm nay sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống* | | | | | |
| **2.Hoạt động luyện tập: 30 phút**  **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến:**  **a. Mục tiêu**: HS nêu được ý kiến của bản thân cũng như nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi thể hiện sự biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành:** | | | | | |
| - GV chia lớp thành các nhóm học tập  - Yêu cầu các nhóm đọc và thực hiện yêu cầu: HS bày tỏ quan điểm của bản thân đối với những ý kiến sau: | | | | - HS chia nhóm 6, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - HS đọc cá nhân | |
| a. *Biết ơn các cô, chú, bác thương binh, liệt sĩ là thể hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn”.*  *b. Chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ giúp cho đất nước ta ngày càng giàu mạnh, tươi đẹp.*  *c. Vì còn nhỏ tuổi nên học sinh không thể làm gì để giúp các cô, chú, bác thương binh và gia đình liệt sĩ.*  *d. Nhắc nhở để bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước cũng là việc làm thể hiện lòng biết ơn.*  *e. Phấn đấu học tập và rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội là việc làm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.*  *g. Chỉ có những anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm mới là người có công với quê hương, đất nước.* | | | | | |
| - Yêu cầu các nhóm thảo luận  - GV nghe, chốt đáp án | | - Các nhóm thảo luận và đưa ra các phương án chung.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung | | | |
| *Ý kiến a. Đúng, vì dân tộc ta có truyền thống "Uống nước nhớ nguồn". Các cô, chú, bác thương binh và liệt sĩ đã hy sinh cả tuổi trẻ, thanh xuân để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, để chúng ta có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc như ngày hôm nay. Vì thế, chúng ta luôn phải tự hào và biết ơn .*  *Ý kiến b: Đúng, vì từ thời dựng nước và giữ nước, những người có công với quê hương, đất nước đã hy sinh xương máu, đóng góp công sức, thành quả lao động…. nên dân tộc ta mới phát triển, có nhiều thành tựu.*  *Ý kiến c: Sai, vì “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”. Học sinh còn nhỏ tuổi cũng có thể làm nhiều việc thể hiện lòng biết ơn cũng như giúp đỡ các cô, chú, bác thương binh và gia đình liệt sĩ: giúp đỡ, thăm hỏi sức khỏe, nhường chỗ ngồi khi đi tên xe buýt cho các cô, chú, bác thương binh.*  *Ý kiến d: Đúng, vì việc thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước không chỉ thể hiện trong việc làm của mình mà còn thể hiện rõ nét trong việc nhắc nhở bạn bè, mọi người xung quanh thực hiện lòng biết ơn vì đó là truyền thống tốt đẹp của dân tộc*  *Ý kiến e: Đúng, vì luôn cần phấn đấu, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Ra sức học tập và rèn luyện để mai này cống hiến sức lực của mình cho sự nghiệp phát triển đất nước cũng là một cách thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân để không phụ công sức của những người đi trước đã cống hiến cho quê hương, đất nước.*  *Ý kiến g: Sai, vì trong thời bình, vẫn luôn có những người cống hiến, đóng góp công sức vì sự nghiệp xây dựng đất nước ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, y học, thể thao…..* | | | | | |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm trong SGK  **b. Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu cho HS quan sát các việc làm trong SGK trang 9  - GV chia lớp thành các nhóm học tập:  - GV yêu cầu các nhóm đọc và trả lời câu hỏi**:** Em đồng tình hay không đồng tình với những việc làm nào? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến theo hình thức trò chơi: **Phỏng vấn.( Các nhóm lần lượt phỏng vấn lẫn nhau)**  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp | | | | | - HS quan sát cá nhân  - Chia lớp thành nhóm 4 cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ  sung |
| *GV chốt ý kiến:*  *Ý kiến a: Vì bà Năm là mẹ liệt sĩ, chăm sóc và dọn dẹp nhà cửa giúp bà Năm thể hiện sự biết ơn đối với gia đình có thân nhân có công với quê hương, đất nước.*  *Ý kiến b: Vì Trung thể hiện sự tự hào đối với thành tích của những vận động viên đi trước, từ đó có ý thức noi gương, phấn đấu rèn luyện, học tập để tiếp tục đóng góp sức mình cho thành tích của quê hương, đất nước. Có thành tích cao trên đấu trường quốc tế, góp phần làm rạng danh cho đất nước.*  *Ý kiến c: Vì nghề nặn tò he là một nét văn hóa đặc sắc của quê hương. Tuyết luôn tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc, muốn gìn giữ và lan tỏa nét đẹp văn hóa đó tới bạn bè quốc tế.*  *Ý kiến d: Vì Khôi luôn tự hào về đất nước Việt Nam, nơi có những con người tài hoa xuất chúng làm rạng danh đất nước Việt Nam khắp năm châu bốn bể.* | | | | | |
| **3.Hoạt động vận dụng: 2 phút**  **a) Mục tiêu:**  Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | | | | | |
| **b)Cách thực hiện**  Kể tên một số người có công với quê hương đất nước ở địa phương em mà em biết?  - Công lao đó được thể hiện như thế nào?  - Em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước? | HS liên hệ kể cá nhân  - Hy sinh bảo vệ Tổ quốc. Thương binh, bệnh binh, ….  - Chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước vì họ đã anh dũng hy sinh, đóng góp công lao vô cùng to lớn để tạo ra đất nước độc lập, cuộc sống hạnh phúc, tự do, ấm no, bình yên và phát triển như ngày hôm nay. Với những người còn sống phải biết kính trọng, giúp đỡ, động viên, an ủi bằng những việc làm phù hợp với bản thân.  - HS lắng nghe | | | | |
| - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước tiết 3 của bài. | - HS lắng nghe | | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 17 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**(Thực hành viết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu nhân vật trong đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn giới thiệu nhân vật;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm nhân vật .

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 phút** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  - GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn giới thiệu 1 nhân vật văn học gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về nhân vật bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu những gì của nhân vật ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn mà bạn định giới thiệu?  - GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học? Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn giới thiệu nhân vật. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn giới thiệu 1 nhân vật văn học gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  -Phần mở đoạn nêu nhân vật định giới thiệu là ai? Đó là nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện, bộ phim, vở kịch) nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2. Hoạt động luyện tập: 35 phút**  **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếucó);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). Hoạt động 2:Viết đoạn văn - GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  - GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết (nếu còn thời gian)Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyềnGV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật chưa?Thể hiện tình cảm của mình với nhân vật đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa?...b) Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí- GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.c) Trình bày trước lớp- GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét. - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở Bài viết 2, hãy viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học mà em yêu thích .  -Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học mà em yêu thích .  -Cần nêu được những đặc điểm nổi bật của nhân vật và thể hiện được tình cảm của em với nhân vật đó.  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình và hoạt động, tính cách của nhân vật .  +Thể hiện tình cảm của mình với nhân vật đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung    - Nghe, thực hiện |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| - GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5p)** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ghép thẻ” của **Bài 1.**  a) Ghép các thẻ ghi phân số với thẻ hình vẽ có số phần đã tô màu tương ứng. GV khuyến khích HS giải thích vì sao lại ghép dược như vậy.  b) Đọc các phân số vừa ghép và nêu tử số, mẫu số của mỗi phân số đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập (28p)**  **Mục tiêu:** Ôn luyện về phân số, hiểu rõ kết quả của phép chia là cách viết khác của PS, hiểu được muốn tìm một PS mới bằng PS đã cho ta có thể nhân hoặc chia cả TS và MS của PS đó với một số tự nhiên khác 0, quy đồng MS các PS. | |
| **\* Bài 2.**  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa phép chia và phân số?  c. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Để đưa một số tự nhiên bất kì về dạng phân số ta cần làm gì?  **\*Bài 3**.  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để rút gọn phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 4.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Em có nhận xét gì về cặp phân số đã cho?  - Nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu số  - GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng.  - GV và HS nhận xét. | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết và đọc PS  - HS làm bài và trình bày kết quả :  : Bốn mươi hai phần một trăm.  ….  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết thương của phép chia dưới dạng PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu viết các số tự nhiên thành PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu tìm 2 PS bằng phân số đã cho  - Ta tiến hành nhân cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu rút gọn PS  - Ta tiến hành chia cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu quy đồng 2 PS  - Đây là 2 PS khác mẫu số, mẫu số này có thể chia hết cho mẫu số kia.  - HS nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  **Mục tiêu:**  - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| - Em hãy viết 1 PS và yêu cầu bạn bên cạnh tìm một PS mới bằng PS mà em đã đưa ra.  - NX tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Củng cố cho HS:

- Đọc, viết phân số. Biểu diễn một phép chia dưới dạng phân số.

- Các tính chất cơ bản của phân số, vận dụng để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số.

- HS tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung BT1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động:** (1’ ).

**2.Luyện tập**: 35’

A. Ôn lí thuyết

- Hãy nêu các tính chất cơ bản của phân số

- Nêu cách quy đồng, rút gọn phân số

- Cho 2- 3 hs nhắc lại

B. Hướng dẫn HS làm bài tập

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài 1:** Viết vào ô trống theo mẫu   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Cho các thương | Viết về dạng phân số | Tử số | Mẫusố | Đọc phân số | | 4: 5 |  | 4 | 5 | Bốn phần năm | | 63 : 79 |  |  |  |  | | 45 : 47 |  |  |  |  | | 17 : 19 |  |  |  |  |   - Treo bảng phụ  - Gọi hs đọc yêu cầu- Yêu cầu hs làm bài  - Nhận xét và chữa bài.  **Bài 2:** Rút gọn các phân số sau:    - Yêu cầu hs làm bài  - Chữa bài  - Gọi hs nhắc lại cách rút gọn phân số.  ***\* GV củng cố cách rút gọn phân số***  **Bài 3:** Quy đồng mẫu số các phân số sau:    - Lưu ý Hs chọn MSC nhỏ nhất.  - Chữa bài  ***\* Củng cố cách tìm MSC nhỏ nhất và các bước quy đồng phân số***  **Bài4:** Viết các phân số lần lượt bằng  mà có mẫu số chung là 180.  -Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS chữa bài. GV củng cố  **3. Vận dụng**  - Cho HS nêu lại tính chất của phân số, cách quy đồng, rút gọn.  - GV chốt và củng cố.  - Dặn dò HS | - HS đọc yêu cầu  - Lớp làm bài. 1 HS làm bảng lớp  - Chữa bài  - Làm bài  - 2HS chữa 3 phân số đầu; 2HS chữa phân số cuối.  - Hs nhắc lại cách rút gọn phân số  - Hs làm bài  - 3 Hs lên bảng chữa.  - Nhận xét  - Hs đọc yêu cầu - làm bài  - HS làm bài  - HSchữa bài  -HS nêu.  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 18 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về trẻ em hoặc một hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2*.* Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: biết lựa chọn tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) phù hợp với yêu cầu của bài; biết tự tìm hiểu về nội dung tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) và các hình ảnh, chi tiết, nhân vật thú vị trong đó.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tìm ra cách trình bày hấp dẫn, thú vị về tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà mình lựa chọn. Chủ động nêu suy nghĩ của mình về nội dung giới thiệu của bạn.

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: chủ động hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu quý các bạn nhỏ

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu,...

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; tác phẩm đã chuẩn bị; phiếu đọc sách có ghi chép những chi tiết nổi bật hoặc cảm nghĩ của HS khi đọc tác phẩm.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  - Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về trẻ em hoặc một hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **2. Luyện tập – Thực hành: 30 phút**  **Hoạt động 1: Giới thiệu tác phẩm**  **-** Giáo viên tổ chức cho học sinh làm phóng viên nhí.  - Yêu cầu học sinh đi phỏng vấn các bạn.  \*Trong trường hợp HS chưa tìm được câu chuyện, bài thơ, bài văn theo yêu cầu của SGK từ tuần trước, GV dành vài phút để những HS đó chọn đọc một bài đọc trong tuần 1.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  1. **Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày.  **3. Hoạt động vận dung: 3 phút**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  + Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh..  - HS lắng nghe  - HS ghi vở  - Xung phong lên làm phóng viên  - Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)  + Bài ca về trái đất (Định Hải)  + Chú đi tuần (Trần Ngọc)  + Luật bảo vệ trẻ em.  ….  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài , nội dung chính của bài.  - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, tìm hiểu quyền và nghĩa vụ trẻ em...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**TÔI HỌC CHỮ**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Phát hiện được một số chi tiết hay hoặc độc đáo và có ý nghĩa trong câu chuyện; nêu được cảm xúc về những chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi về nội dung và cách kể chuyện thú vị của tác giả.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu một số nét về văn hoá và ngôn ngữ giao tiếp của người Mông (HMông), trả lời các CH đọc hiểu bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Có ý thức học tập, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 phút** | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Khi bé Hoa ra đời*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: Thông qua các bài học trong chủ điểm *Trẻ em như búp trên cành*, các em đã biết trẻ em có quyền được giáo dục, học tập, phát triển năng khiếu. Người lớn phải dành cho các em sự chăm sóc, giáo dục tốt nhất để các em phát triển. Trong bài đọc *Tôi học chữ* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu xem gia đình một bạn nhỏ ở miền núi trong hoàn cảnh đất nước và gia đình còn khó khăn đã quan tâm và tạo niềm vui cho bạn bằng cách nào nhé!  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **2. Khám phá: 20 phút**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: (VD: *sáu mùa lúa*, *ngồi trong bụng mẹ*, *lanh*, …) và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *ven bờ suối.*  + Đoạn 2: từ *Thấm thoắt*... đến ... *“Con dâu nói phải.”.*  + Đoạn 3: từ *Được đi học*... đến ... *che mát một góc sân.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *quyến luyến, thủng thẳng, xuýt xoa, lấp lánh, …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Cách tiến hành  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?*  GV nói thêm: Gia đình A Phin là gia đình người dân tộc Mông (Hmông).  (2) *Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?*  (3) *Việc đi học của của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?*  GV bổ sung: Trong câu chuyện, vì hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, các bạn nhỏ gặp nhiều thiệt thòi, đặc biệt là trẻ em ở miền núi. Bạn A Phin phải xa bố, 9 tuổi mới được đến trường. Ngày nay, đất nước hoà bình, các bạn nhỏ được chăm sóc, giáo dục tốt hơn. Hầu hết các bạn nhỏ được sống cùng cha mẹ và 6 tuổi đều đã được đi học lớp 1.  (4) *Bức thư thể hiện tình cảm và sự tin cậy của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ như thế nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *-* *Sáu mùa lúa:* sáu năm.  - *Ngồi trong bụng mẹ:* nằm trong bụng mẹ.  - *Lanh*: cây thân cỏ, trồng lấy sợi dệt vải và lấy hạt ép dầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Qua câu chuyện, em biết được điều gì về hoàn cảnh gia đình A Phin?*  (2) *Vì sao bà nội từ chỗ thắc mắc, đã đồng tình với mẹ A Phin, cho cậu bé đến trường?*  (3) *Việc đi học của của trẻ em ngày nay có gì khác với A Phin trong câu chuyện?*  (4) *Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*  - Gia đình A Phin là một gia đình người dân tộc thiểu số sống ở miền núi (thể hiện qua tên các nhân vật A Phin, Thào Phén, từ ngữ chỉ địa điểm như bờ suối và cách nói: sáu mùa lúa, ngồi trong bụng mẹ). Bố A Phin đi bộ đội trong lúc mẹ cậu bé đang có mang em bé Thào Phén.   - Lúc đầu, bà nội thắc mắc “Cái chữ có làm no bụng không?”, nhưng khi mẹ A Phin giải thích cho bà, đi học sẽ giúp cho cháu bà khôn ra, hiểu biết và giỏi giang hơn thì bà đã đồng ý cho A Phin tới trường.  - HS trả lời theo sự quan sát thực tế và suy nghĩ cá nhân.  - HS có nhiều cách trả lời khác nhau. VD: Em thích cách nói của người dân tộc thiểu số: *Khi mẹ sinh tôi được sáu mùa lúa* (tôi lên 6); *em còn ngồi trong bụng mẹ* (em còn nằm trong bụng mẹ); bố dặn *cho cây uống nước* (*tưới cây*);*...* / Chi tiết bà nội nhầm hình ảnh trên tem thư là hình ảnh con trai bà “béo trắng ra” khiến câu chuyện vui hơn. / ...  - Trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả đất nước, bạn nhỏ vẫn được gia đình tạo điều kiện để đến trường học chữ. Việc học chữ của bạn nhỏ đem lại niềm vui cho cả bạn và gia đình. |
| **3. Luyện tập: 15 phút**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên. VD: *Được đi học, / tôi* ***đã biết*** *dùng cái chữ / kể chuyện ở nhà để bố nghe. // Nhưng cái chữ* ***chất cao*** *trong vở / mà* ***không biết*** *bố ở đâu / để* ***gửi*** *đi.*  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ ( Tiết 2 ) )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, GV đưa ra một số PS và yêu cầu HS tìm PS mới bằng PS đã cho.  VD: , ,…  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi: HS dựa vào PS đã cho có thể rút gọn hoặc nhân PS đó với một số tự nhiên khác 0 để được một PS mới bằng PS đã cho.  - = ,…  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành** (28p)  **- Mục tiêu:** Ôn luyện về quy đồng MS các PS, so sánh các PS. | |
| **\* Bài 5.**  a.- Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nêu cách quy đồng.  - GV mời HS nhận xét  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách tìm MSC ở bài 4 tiết 1 với bài ngày hôm nay?  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 6**.  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 7.**  a. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để so sánh các phân số em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV hỏi: để so sánh 2 PS khác MS ta cần làm gì?  b. - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả (đọc miệng).  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nêu cách thực hiện quy đồng 2 PS khác mẫu số:  + Tìm MSC  + Lấy MSC chia cho MSR được bao nhiêu nhân cả TS và MS của PS với số đó (Bước quy đồng)  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng MS 2 PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu quy đồng MS 2 PS.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu so sánh 2 PS  - Nếu 2 PS cùng MS thì so sánh TS, nếu 2 PS khác MS thì tiến hành quy đồng MS 2 PS để đưa về cùng MS rồi so sánh hoặc so sánh chúng với 1 rồi kết luận.  - HS làm vở  - HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu sắp xếp các PS theo thứ tự từ bé đến lớn  - HS làm vở  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng:** ( 5p )  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 8.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - HS thảo luận nhóm đôi  - Mời HS chia sẻ đáp án  - GV và HS nhận xét.  - Em đã gặp PS trong các bài toán giải dạng nào?  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu tìm sợi dây mà bạn Dung và Đức đã leo và bạn nào leo được đoạn dây dài hơn.  - HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ kết quả : Ta tiến hành quy đồng MS các PS do các PS này có MS khác nhau, sau khi đưa về cùng MS thì so sánh tử số, PS nào có tử số lớn hơn thì PS đó lớn hơn. Như vậy bạn Dung leo được đoạn dây dài hơn Đức.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**Bài 1: ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.

- HS nêu được một số việc làm nhằm góp phần phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương.

- HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh trong đất có chứa nước và không khí thông qua quan sát; giải thích được việc làm cho đất tơi xốp của người trồng cây trong thực tế.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu về xói mòn đất.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về ô nhiễm đất, xói mòn đất, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. Học sinh:**

- Bút dạ, một số khối đất khô và lọ nước có miệng rộng để dễ quan sát.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS nêu những nguyên nhân gây xói mòn đất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: 15 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được tác hại của xói mòn đất và các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **3. Xói mòn đất và biện pháp phòng chống xói mòn đất (tiếp)**  \* Tác hại của xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu tác hại của đất bị xói mòn đối với đời sống con người.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Biện pháp chống xói mòn đất  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ, chia sẻ với bạn:  + Các biện pháp phòng chống xói mòn đất.  + Nêu tác hại của xói mòn đất.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm, nêu:  + Làm trôi lớp đất mặt có nhiều chất dinh dưỡng, gây ra hiện tượng sạt lở đất, ...  + Ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái, đến môi trường sống của các loài sinh vật, gây nhiều thiệt hại về người và của.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ rồi chia sẻ với bạn:  + Làm ruộng bậc thang, tích cực trồng cây, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hạn chế chặt phá rừng, ...  + Gây ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đến kết cấu đất, làm mất lớp đất màu để canh tác, làm cây nghiêng ngả, gãy đổ, …  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 15 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS đề xuất, vận động mọi người và thực hiện được những việc làm để bảo vệ môi trường đất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm về các ND:  + Nêu những tác hại của đất bị ô nhiễm đối với con người, thực vật, nguồn nước, …  + Nêu cảm nghĩ của em về tình trạng ô nhiễm môi trường đất ở VN hiện nay.  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  + Với con người: ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sức khỏe của con người.  Với thực vật: đất bị ô nhiễm làm cho thực vật sinh trưởng và phát triển kém.  Với nguồn nước: chất độc hại từ đất thấm vào nguồn nước, làm ô nhiễm nguồn nước.  + HS chia sẻ.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để góp phần bảo vệ môi trường đất.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng, hạn chế vứt rác thải bừa bãi, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được những việc cần làm để góp phần xây dựng; phát huy truyền thống nhà trường.

- Xác định được các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực**

***Năng đặc thù:***

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thực hiện những việc làm để góp phần xây dựng,

phát huy truyền thống trường em.

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm**:** Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 phút**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video về Video “Kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc”.  <https://youtu.be/XfWgbN9FXDc> (0:00 đến 3:30)  - GV đặt câu hỏi:  *+ Video đề cập đến truyền thống nào của dân tộc ta nói chung và các trường học nói riêng?*  *+ Em đã làm gì để phát huy truyền thống này?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*:*  *+ Video đề cập đến truyền thống hiếu học.*  *+ Một số việc làm phát huy truyền thống em đã làm: học và làm bài trước khi đến lớp, tìm hiểu và đọc sách,...*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 2 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường.***  **2. Khám phá: 20 phút**  **Hoạt động 1: Cùng chơi Hái hoa dân chủ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thể hiện được hiểu biết của mình về truyền thống nhà trường.  - Phát triển năng lực giao tiếp cho HS thông qua trò chơi.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chuẩn bị cây hoa dân chủ có gắn nhiều bông hoa. Trên mỗi bông hoa có viết một câu hỏi về truyền thống của trường.  - GV mời một số HS làm quản trò.  - GV phổ biến cách chơi Hái hoa dân chủ.:  + HS xung phong lên lựa chọn ngẫu nhiên một bông hoa.  + HS trả lời câu hỏi được viết trên bông hoa.  - GV đặt câu hỏi trong bông hoa:  *+ Em biết những truyền thống nào của nhà trường?*  *+ Nơi đâu trong trường học lưu giữ những truyền thống nhà trường?*  *+ Em ấn tượng với truyền thống nào của nhà trường?*  *+ Em đã tham gia phát huy truyền thống nào của nhà trường chưa? Đó là truyền thống nào?*  *+ Em có cảm giác gì khi tham gia phát triển truyền thống nhà trường?*  *+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn của trường em thể hiện qua hoạt động nào?*  *+ Theo em vì sao lại có ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11?*  *+ Em đã tham gia hoạt động nào trong dịp kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11?...*  - GV mời HS hái hoa và trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:  *+ Truyền thống nào của nhà trường: uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo, hiếu học...*  *+ Phòng truyền thống là nơi lưu giữ những truyền thống nhà trường.*  *+ Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện qua hoạt động kỉ niệm ngày 20-11, ngày 27/7,...*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là để tôn vinh những đóng góp của thầy cô, đông thời là cơ hội để HS bày tỏ lòng biết ơn, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.*  *+ Một số hoạt động tham gia ngày 20-11: biểu diễn văn nghệ, vẽ báo tường,...*  **Hoạt động 2: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những việc làm phù hợp với bản thân để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về những việc làm để phát huy truyền thống nhà trường***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS  - GV yêu cầu HS: *Thảo luận về những việc cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.*  - GV chia mỗi nhóm thảo luận những việc cần làm để phát huy một truyền thống cụ thể.  - GV gợi ý cho HS một số truyền thống cụ thể để thảo luận:  *+ Tôn sư trọng đạo.*  *+ Hiếu học.*  *+ Tương thân tương ái...*  - GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần thảo luận thêm sinh động.  - GV gợi ý cho HS cách trình bày bằng sơ đồ cho phần thảo luận.  ***Nhiệm vụ 2: Trao đổi về kết quả hoạt động.***  - GV mời đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận kết quả hợp lí.      ***Nhiệm vụ 3: Xác định các việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.***  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc làm phù hợp với bản thân để phát huy truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn HS dựa vào phần thảo luận để làm việc.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV ghi nhận và khuyến khích HS thực hiện việc làm phù hợp để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường:  *+ Tích cực tìm hiểu và tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.*  *+ Tham gia ủng hộ, giúp đỡ các bạn HS, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.*  *+ Chăm chỉ học tập, rèn luyện, thi đua, cổ vũ nhau cùng tiến bộ...*  **3. Hoạt động luyện tập : 10 phút**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  Câu 1: Ngày lễ nào sau đây thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo?  A. Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.  B. Kỉ niệm ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.  C. Kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  D. Kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.  Câu 2: Đâu **không** phải là hành động phát huy truyền thống hiếu học?  A. Xây dựng góc đọc sách.  B. Chăm chỉ học tập.  C. Ghi nhớ công lao của thầy cô.  D. Tổ chức học bài nhóm.  Câu 3: Đâu **không** phải truyền thống của nhà trường?  A. Uống nước nhớ nguồn  B. Nhân nghĩa.  C. Hiếu học  D. Tôn sư động đạo  Câu 4: Đâu là hành động phát huy truyền thống tương thân tương ái?  A. Tham gia các hoạt động ngoài giờ ở trường.  B. Yêu quý và lễ phép với thầy cô.  C. Tự giác học và làm bài trước khi đến lớp.  D. Đóng góp ủng hộ các bạn học sinh vùng núi.  Câu 5: Việc phát huy truyền thống nhà trường tùy thuộc vào yếu tố nào?  A. Khả năng của bản thân.  B. Điều kiện gia đình.  C. Kết quả học tập.  D. Sức khỏe về thể chất của bản thân.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **A** |   **4. Vận dụng: 2 phút**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường. | - HS nghe bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS quan sát cây hoa dân chủ.  - HS làm quản trò.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS hái hoa dân chủ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tham gia hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 19 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các từ đồng nghĩa; biết sử dụng từ đồng nghĩa để hoàn chỉnh đoạn văn hoặc để viết câu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với bạn về lí do chọn từ để điền vào chỗ trống), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: lựa chọn và sử dụng từ đồng nghĩa).

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 phút**  - Tổ chức TC *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đồng nghĩa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi  - Gọi 1 HS lên điều khiển  CH1: Thế nào là từ đồng nghĩa ?  CH2: Tìm từ đồng nghĩa với từ “siêng năng”  CH3: Nêu 5 từ đồng nghĩa chỉ màu xanh?  - Nhận xét, GTB: Trong tuần vừa qua, ở các tiết Luyện từ và câu, các em đã được tìm hiểu về từ đồng nghĩa và việc sử dụng các từ đồng nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập về từ đồng nghĩa để hiểu rõ về cách sử dụng các từ này  **2. Hoạt động luyện tập: 35 phút**  **Mục tiêu:** Tìm được từ đồng nghĩa với từ cho trước; biết sử dụng từ đồng nghĩa để hoàn chỉnh đoạn văn hoặc để viết câu.  **Cách tiến hành:** HĐ1: Tìm từ đồng nghĩa với từ cho trước (BT 1) - GV cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV nêu yêu cầu: tìm từ đồng nghĩa với từ *mẹ* (ở đoạn văn a) và từ *bé* (ở đoạn văn b).  - Cho HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi *“Tiếp sức đồng đội”*  - GV ghi từ in đậm trên bảng, các đội xếp hàng, lần lượt lên ghi các từ đồng nghĩa với từ in đậm có trong đoạn văn. Đội nào xong trước và kết quả đúng thì thắng cuộc.  - GV cho HS kiểm tra kết quả của các đội và nhận xét, tuyên dương  - Cho HS làm vào VBT HĐ 2: Tìm từ đồng nghĩa thích hợp để hoàn chỉnh đoạn văn (BT 2) - GV cho HS đọc yêu cầu BT 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành yêu cầu của BT.  - GV cho HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích vì sao các em chọn từ đó. Các HS khác nhận xét và góp ý. GV chốt lại kết quả đúng:  *vàng xuộm- vàng hoe- vàng giòn- vàng mượt*  - Mở rộng giải thích nghĩa của các từ: (có thể cho HS dùng từ điển để tra nghĩa của từ)  + *Vàng xuộm*: màu vàng sẫm trên diện rộng của ruộng lúa chín già đã đến lúc gặt.  + Vàng hoe: màu nắng vàng nhạt, không gay gắt, nóng bức.  + *Vàng giòn*: màu vàng của  rơm rạ, thóc được phơi già nắng, khô tới mức cảm tưởng có thể gãy ra.  + *Vàng mượt*: màu vàng của lông con vật béo tốt, óng ả, mượt mà. HĐ 3: Đặt câu có từ đồng nghĩa(BT3) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV phân tích mẫu để HS hiểu: có thể đặt hai câu nói về một người bạn, trong đó câu này có một từ đồng nghĩa với một từ ở câu kia (VD thứ nhất), hoặc đặt 1 câu, trong đó có 2 từ đồng nghĩa với nhau (VD thứ hai).  - Cho HS làm việc cá nhân vào VBT.  - Gọi HS đọc câu của mình+ chiếu bài làm của HS.  - Gọi HS nhận xét, sửa chữa (nếu cần)  **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ chỉ màu đỏ khác nhau nói về các sự vật xung quanh mình  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đồng nghĩa và tập viết câu với các từ đồng nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của bạn  - HS trả lời các câu hỏi, nhận xét  - Từ đồng nghĩa là từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.  Tìm từ đồng nghĩa với từ siêng năng là chăm chỉ, cần cù, chịu khó.  VD: Xanh lam, xanh thẳm, xanh xanh, xanh biếc, xanh lục, xanh lơ, xanh ngọc, xanh rờn, xanh thẫm, xanh tươi, xanh um, xanh sẫm, xanh ngắt, xanh xao, xanh đen, xanh xanh mượt, xanh lè, xanh lét, xanh bóng... - 1 HS đọc BT 1- 1 HS nêu yêu cầu BT 1- HS thảo luận nhóm 4- Lớp chia thành 3 đội theo 3 dãy, mỗi đội cử 4 bạn (câu a) (lượt thứ nhất) hoặc 7 bạn (câu b) tham gia chơi (lượt thứ 2) lưu ý tạo điều kiện để nhiều bạn tham gia nhất .Đáp án: a)Từ đồng nghĩa với *mẹ*: *má*, *u*, *bầm*, *mạ*.  b)Từ đồng nghĩa với *bé*: *nhỏ xíu*, *bé tí*, *tí hon*, *nhỏ nhắn*, *tí tẹo*, *nhỏ xinh*, *be bé*... - 1 HS đọc BT 2- 1 HS nêu yêu cầu BT 2- HS thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm báo cáo kết quả+ chia sẻ trước lớp  - HS đọc yêu cầu BT 3, xác định yêu cầu: đặt câu nói về một người bạn, trong đó có sử dụng hai từ đồng nghĩa.  - HS theo dõi.  HS làm việc cá nhân để hoàn thành VBT.  - HS đọc câu của mình viết trước lớp  - HS khác nhận xét, góp ý.  Ví dụ: Nam có đôi mắt **đen láy** và mái tóc **đen nhánh**  Hùng hơi **to béo**, bàn tay bàn chân **to tròn**, chắc nịch.  - Sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Truyền điện”, nêu cách thực hiện cộng trừ hai PS cùng MS và lấy VD minh hoạ cho **BT1:**  **VD:** ,……  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập** (28p)  - Mục tiêu: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ khác PS | |
| **\* Bài 2.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS nhận xét các PS đã cho.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về cách cộng trừ PS với số tự nhiên?  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để cộng trừ 2 PS khác mẫu số ta cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS.  - HS nêu : ta có thể lấy MS riêng làm MSC.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = - =  6+ = – 1=  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS khác mẫu số.  - HS nêu :  + B1 : ta phải quy đồng mẫu số 2 PS. + B2 : cộng hoặc trừ 2 PS sau khi quy đồng.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  - HS nhận xét, chữa bài |
| **3. Hoạt động vận dụng:** ( 7 phút )  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán cho những dữ liệu gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **Củng cố:**  - Theo em PS giúp chúng ta biểu diễn phép tính chia nào?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho biết từng tỉ số của gừng, của tỏi có trong hỗn hợp.  - Bài toán yêu cầu tìm PS chỉ số phần hỗn hợp của gừng và tỏi.  Bài giải  Số phần hỗn hợp là gừng và tỏi là :  + = (phần)  Đáp số: phần  - HS nêu : Phép chia có dư  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM ( Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2 phút** | |
| - Bước 1: GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 10 SGK:  + Khi nói về thiên nhiên, em nghĩ đến những thành phần nào?  + Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thiên nhiên Việt Nam.  - Bước 2: HS trả lời các câu hỏi.  - Bước 3: Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với các bạn.  - Đất, nước, cây cối,…  - Đẹp, phong phú, đa dạng,… |
| **2. Khám phá: 30 phút**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.  - Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.  - Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***a) Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 11 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm của địa hình, và khoảng sản ở Việt Nam. | - Phần lớn diện tích là đồi núi thấp và đồng bằng. Có nhiều loại khoáng sản phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... |
| + Xác định trên lược đồ các dãy núi có hướng tây bắc - đông nam, các dãy núi có hướng vòng cung và các đồng bằng lớn ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số khoáng sản chính ở Việt Nam. | - HS thực hành xác định trên lược đồ. |
| - Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ/ bản đồ. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Trên phần đất liền Việt Nam, 3/4 diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, 1/4 diện tích là đồng bằng và chủ yếu là đồng bằng do phù sa sông bồi đắp.  + Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **2. Vận dụng: 3 phút** |  |
| - Các khoáng sản tồn tại ở đâu? | - Nằm sâu trong lòng đất. |
| - Các khoáng sản đó con người có thể khai thác và sử dụng được hay không? | - Con người có thể khai thác và sử dụng được. |
| - Theo em, khoáng sản chúng hình thành và tồn tại trong tự nhiên hay do con người tạo ra? | - Chúng được hình thành và tồn tại trong tự nhiên. |
| - Vì vậy chúng ta cần phải khai thác và sử dụng như thế nào? | - Chúng ta cần phải khai thác và sử dụng hợp lí, có kế hoạch. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Các em về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**ÔN TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

- Củng cố cho HS kiến thức về từ đồng nghĩa.

- HS xác định từ đồng nghĩa; sử dụng từ đồng nghĩa để viết câu văn, đoạn văn.

- Năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Phẩm chất: Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Ti vi, máy tính,…

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 2 phút**  - Tổ chức cho HS hỏi đáp nhau các kiến thức về từ đồng nghĩa.  - Hướng dẫn nhận xét.  -Chốt kiến thức cơ bản và ghi tóm tắt trên bảng:  *Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau; khi nói hay viết, ta cần cân nhắc để sử dụng những từ này cho phù hợp. Có những từ có nghĩa giống nhau nhưng khi nói, viết có thể không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.*  - Giới thiệu bài | - 1 HS điều khiển lớp thảo luận.  - 2- 3 HS nhắc lại.  - Lấy ví dụ cho từng trường hợp. |

**2.Luyện tập – thực hành: 30 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Tìm từ đồng nghĩa với từ in đậm trong đoạn văn sau:  Trước mắt em, cánh đồng lúa **mênh mông** trải rộng. Màu vàng dịu mát của lúa chín giống như một tấm thảm rực rỡ, trải dài **bao la**vô tận nổi bật lên trong buổi sớm bình minh. Những bông lúa vừa chín tới tỏa hương thơm thoang thoảng vào không khí. Một mùi hương lạ lùng, mùi thơm **bát ngát**của đồng lúa vừa chín tới.  Từ đỉnh núi xa xa, ông mặt trời đỏ rực nhô lên, tỏa những tia nắng**lấp lánh** xuống mặt đất. Trên con đường rộng **thênh thang** từng nhánh cây, ngọn cỏ khoác lên mình tấm áo sương **lung linh** như đính hàng ngàn viên kim cương lộng lẫy. Em bước xuống bờ ruộng rồi khẽ cầm lên tay một bông lúa nhiều hạt còn **lóng lánh** sương đêm.  - GV cho HS đọc yêu cầu BT1.  - GV nêu yêu cầu: tìm từ đồng nghĩa với từ *mênh mông* (ở đoạn văn 1) và từ *lấp lánh* (ở đoạn văn 2).  - Cho HS làm bài.  *Chốt các từ đồng nghĩa với nhau.*  **Bài 2:** Thay thế các từ gạch chân trong câu sau bằng một từ đồng nghĩa:  a) Tên giặc độc ác đã bị anh lính dũng cảm bắt được và đang áp giải về trại.  b) Năm nay thời tiết thuận lợi, nên cây trái trong vườn phát triển tốt, cho nhiều trái chín.  c) Cái Bích năm nay đã lớn rồi, nên đã biết phụ giúp bố mẹ công việc đồng áng  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  *Chốt các từ đồng nghĩa*  *a) Tàn ác, hung ác, tàn nhẫn, độc địa...*  *Gan dạ, anh hùng, can đảm, kiên cường, gan góc, quả cảm.....*  *b) thuận tiện, suôn sẻ,*  *c) trưởng thành*  **Bài 3:** Trong mỗi ngoặc đơn là 2 từ đồng nghĩa. Hãy chọn 1 từ thích hợp hơn để điền vào chỗ trống. Hãy giải thích lí do vì sao em lại chọn như vậy.  a) Các chiến sĩ đã( hi sinh/ toi mạng) ............... anh dũng trên chiến trường.  b) Bó hoa hồng các em học sinh tặng cho cô trà đã( khô héo/ chết khô)................. nhưng cô vẫn quý trọng, treo ở giá sách của mình.  c) Dòng sông chảy rất( hiền hòa, hiền lành, hiền từ, hiền hậu) giữa hai bờ xanh mướt lúa ngô.  d) Trên sân trường, mấy cây phượng vĩ nở hoa( đỏ au, đỏ bừng, đỏ đắn, đỏ hoe, đỏ gay, đỏ chói).  - GV chữa bài cho HS.  \* Khuyến khích HS giải thích lí do điền từ.  *- Củng cố cách lựa chọn điền từ thích hợp trong nhóm từ đồng nghĩa.*  **Bài 4**: Viết 1 đoạn văn hoặc trong đó có sử dụng ít nhất 2 từ đồng nghĩa với nhau(gạch chân các từ đó)  - Tổ chức cho HS hoạt động cá nhân.  - Đánh giá, nhận xét bài làm của HS.  *- Củng cố cách viết đoạn văn có sử dụng cặp từ đồng nghĩa.* | -HS đọc yêu cầu  **Đáp án:**  a)Từ đồng nghĩa với *mênh mông:* *bao la, bát ngát.*  b)Từ đồng nghĩa với *lấp lánh:*  *lung linh, lóng lánh*  - HS đọc, lắng nghe  - HS làm bài cá nhân trong vở  - Chữa bài  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc theo N2.  - Đại diện trình bày  - Nhóm khác nhận xét,bổ sung.  Đáp án:  a. Hy sinh thể hiện sự tôn kính  b. khô héo vì bó hoa thì có các bông hoa, không có rễ nên không thể sử dụng từ chết khô được.  c. hiền hòa vì các từ còn lại đều chỉ tính nết của con người.  d. đỏ au  -HS lắng nghe  - HS viết bài trong vở  - 3-5 HS đọc bài  - Nhận xét và góp ý |

**3.Vận dụng: 2 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| - HS nhắc lại thế nào là từ đồng nghĩa? Lấy thêm một vài ví dụ về từ đồng nghĩa.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đồng nghĩa và tập viết câu với các từ đồng nghĩa | **-**- 1 HS nhắc lại kiến thức đã ôn tập.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số.

- Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, ....

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, …

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** (5p) | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ”.  **Cách chơi:** GV đưa ra 5 phép tính cộng trừ PS khác mẫu và gọi 5 HS làm bạn nào làm nhanh sẽ là người chiến thắng trò chơi.  VD: , …  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành** (28p)  **Mục tiêu: -** Thực hiện được các phép tính nhân, chia các PS với nhau; nhân, chia PS với một số tự nhiên khác 0 | |
| **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - Để nhân 2 PS em cần làm gì?  - Để chia 2 PS ta thực hiện như thế nào?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV hỏi: Muốn nhân chia PS với số tự nhiên ta ghi nhớ điều gì?  **\* Bài 6.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì khi thực hiện nhân chia 2 PS?  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán cho những dữ liệu gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu cộng trừ 2 PS.  - HS nêu :  + Nhân 2 PS ta lấy tử nhân tử, mẫu nhân với mẫu  + Chia 2 PS ta giữ nguyên PS thứ nhất nhân với nghịch đảo PS thứ 2.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = : =  4 x = : 2=  - HS chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu nhân chia 2 PS.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả :  = : =  - HS chia sẻ: có thể rút gọn PS rồi mới nhân, chia  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán cho PS của một đơn vị.  - Bài toán yêu cầu tìm giá trị của PS đó.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả.  a, x 70 m²= 56 m²  b, x 250 kg= 75 kg  c, x 52 tuần= 13 tuần  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng:** (7 phút )  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 8.**  - Gọi HS đọc bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **Củng cố:**  - Theo em PS giúp em hiểu được điều gì?  - Em hãy biểu diễn thời gian học tập, vui chơi, ăn uống,… của em trong 1 ngày bằng các PS.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết thời gian kiểm tra 1 sản phẩm.  - Bài toán yêu cầu tính số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút ?  - HS làm bài, chia sẻ  Bài giải  Đổi 1 phút = 60 giây  1 giây máy kiểm tra được số chai nước là :  1 : = 25 (chai)  Số sản phẩm được kiểm tra trong 1 phút là :  25 x60 = 1500 (chai)  Đáp số : 1500 chai  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: SÁNG TẠO SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VỀ**

**TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1.Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực thích ứng với cuộc sống*:

- Nêu được ưu, nhược điểm của mình, của bạn, của lớp trong tuần qua

- HS sáng tạo được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

-Thể hiện được sự tự hào về truyền thống nhà trường thông qua sản phẩm sáng tạo.

***2.Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: Tự làm được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy sáng tạo khi khi tạo ra sản phẩm

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm, chăm chỉ:Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm, chăm chỉ làm việc .

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Các phim tư liệu về truyền thống nhà trường.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5, tranh ảnh , tư liệu về truyền thống nhà trường

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động : 2 phút**  - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài : Trường làng em  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành : 30 phút**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 2 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống trường em**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Sáng tạo được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.  - Thể hiện được sự tự hào về truyền thống nhà trường thông qua sản phẩm sáng tạo.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tạo sản phẩm theo gợi ý.***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu: *Thiết kế, sáng tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nội dung sản phẩm cần giới thiệu được về truyền thống nhà trường:*  *- Tên truyền thống.*  *- Những nét nổi bật của truyền thống.*  *- Ý nghĩa/ giá trị của truyền thống...*  *- Một số truyền thống tham khảo: tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, dạy tốt – học tốt...*  *+ Hình thức thể hiện:*  *- Phim tư liệu.*  *- Tiểu phẩm.*  *- Tập san.*  *- Áp phích...*  - GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.  ***Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sản phẩm với các bạn***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - GV khen ngợi các nhóm đã làm được những sản phẩm sáng tạo, ấn tượng.  - GV tổng kết hoạt động.  **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  +Nhắc HS thực hiện những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 1 – Tuần 3.*** | * Hát, vận động theo nhạc   - HS chú ý lắng nghe  - Các cán bộ lớp tổ chức nhận xét các hoạt động trong tuần 2 và nêu kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS thảo luận nêu ý tưởng .  - HS lắng nghe, thực hiện.  Các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  -Các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bày tỏ cảm nhận về sản phẩm của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.    HS về tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.  -Tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: NỘI QUY LỚP HỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Cùng các bạn thảo luận, xây dựng Nội quy lớp học.

- Nói rõ ràng, dõng dạc khi trình bày về nội dung nội quy.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chọn lọc những nội dung cần thiết, đạt được yêu cầu mà một bản nội quy.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, hoạt động nhóm và vận dụng, biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội quy lớp học.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”   GV giới thiệu bài học: Các em hãy quan sát nội quy của lớp học chúng ta, theo em một bản nội quy vậy cần có những yêu cầu gì? Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và khám phá nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Nội quy lớp học”.**  **2. Khám phá: 30 phút**  **Hoạt động 1: Xây dựng một bản nội quy lớp học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được nội dung cần có trong một bản nội quy lớp học.  **b. Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK, yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của bài tập 1. GV bổ sung: Đây là những đức tình của người học sinh cần có, đề ra trong nội quy, HS quan sát:  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV tiếp tục cho HS quan sát và đọc phần chú ý trong SGK-tr16.  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trao đổi và thực hành xây một nội quy cho lớp học dựa theo phần yêu cầu.  Ví dụ:  Giáo án Nội quy lớp học lớp 5 | Giáo án Tiếng Việt lớp 5 Cánh diều  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bản nội quy.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm hay và đẹp.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu và bình chọn sản phẩm.  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp.  **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.17. | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài  - HS đọc bài yêu cầu bài 1  - HS quan sát và đọc phần chú ý  - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đọc y/c BT2  - HS làm việc theo nhóm trình bày sản phẩm của mình  - HS bình chọn.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM ( Tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi ở Việt Nam.

- Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng:**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2 phút** | |
| - Cho HS xem video về cảnh sông nước Việt Nam và nêu cảm nhận của bản thân.  - Để biết được những ý kiến các em vừa nêu có đúng hay không? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu phần tiếp theo của bài 2: Thiên nhiên Việt Nam | - Nhiều con sông lớn nhỏ khác nhau, sông có nhiều nhánh, mạng lưới sông dày đặc,…  - Lắng nghe, ghi bài. |
| **2. Khám phá: 30 phút**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi ở Việt Nam.  - Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng ở Việt Nam.  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***b) Tìm hiểu về khí hậu ở Việt Nam***  - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm khí hậu ở Việt Nam.  + Hãy chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) mà em đã tìm hiểu. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm).  - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với tính chất nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  + Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía bắc và phần lãnh thổ phía nam dãy Bạch Mã.  ***c) Tìm hiểu về sông ngòi ở Việt Nam*** | - Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  - HS chia sẻ theo hiểu biết của cá nhân.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 11, 12 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm sông ngòi ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam. | - Các nhóm trao đổi sau đó trình bày ý kiến của nhóm.  - Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.  - Sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu,... |
| - Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ/ bản đồ.  *Gợi ý HS:* Tên một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam: sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu,... |  |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết: Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa. | - Lắng nghe. |
| ***d) Tìm hiểu về đất và rừng ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 6, em hãy hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phân bố | Đặc điểm | | LOẠI ĐẤT | | | | Phe-ra-lít |  |  | | Phù sa |  |  | | KIỂU RỪNG | | | | Rừng rậm nhiệt đới |  |  | | Rừng ngập mặn |  |  | | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu vào phiếu học tập. |
| - Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung sản phẩm của nhóm báo cáo. |  |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có nhiều loại đất. Hai loại đất chiếm diện tích lớn hơn cả là đất phe-ra-lit và đất phù sa.  + Việt Nam có nhiêu kiểu rừng, trong đó rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.  Lưu ý: Tùy tình hình cụ thể về khả năng học tập của HS, GV có thể không đi theo trình tự tổ chức các hoạt động dạy học như mục 1 mà có thể tổ chức cho mỗi nhóm tìm hiểu đặc điểm của ít nhất một yếu tố tự nhiên, sau đó trình bảy kết quả để tổng hợp nên đặc điểm thiên nhiên của Việt Nam. |  |
| **3. Vận dụng: 3 phút** |  |
| - Theo em sông ngòi ở nước ta là những con sông dài hay ngắn? | - Ngắn và dốc |
| - Vì sao sông ngòi ở nước ta ngắn và dốc? | - Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi, hình dạng lãnh thổ hẹp ngang nên sông ngòi nước ta chủ yếu là các con sông nhỏ, ngắn và dốc. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Yêu cầu HS về xem lại bài và chuẩn bị phần tiếp theo của bài. |  |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP: CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

- Biết cộng, trừ, nhân, chia phép các phân số có cùng mẫu số, các phân số không cùng mẫu số.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các phân số, áp dụng vào giải toán có lời văn.

- HS ý thức tự giác, cẩn thận trong tính toán, trình bày bài làm.

Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Máy tính, ti vi….

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 2 phút**  - GV mở video bài hát sôi động để HS khởi động trước khi vào bài học.  ? Muốn cộng 2 phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  ? Nêu cách trừ 2 phân số khác mẫu số?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia khởi động theo nhạc bài hát.  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số các phân số rồi ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số các phân số rồi ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.  - HS lắng nghe. |

**2.Luyện tập – thực hành: 30 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: Tính**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 3 HS lên bảng thực hiện. Dưới lớp làm bài vào vở.  a) - b) - c) -  - GV mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV mời 1 HS nêu lại cách trừ hai phân số khác mẫu số.  *Chốt: Cách cộng, trừ, 2 phân số.*  **Bài 2:** Rút gọn rồi tính:  a) +  b) +  c)  +  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở    - GV mời HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.*.*  **Bài 3:** Có ba vòi nước chảy vào bể. Trong 1 giờ vòi thứ nhất chảy được bể, vòi thứ hai chảy được  bể, vòi thứ ba chảy được bể. Hỏi trong 1 giờ cả ba vòi chảy được bao nhiêu phần bể ?  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm việc theo nhóm đôi.  **Bài 4**.Tính tổng sau đây bằng cách nhanh nhất.  + + + + + +  *+* Gợi ý:  - Phân tích mẫu số của các phân số thành tích của hai số. Sao cho thừa số thứ hai của mẫu số đứng trước bằng thừa số thứ nhất của mẫu số liền sau.  - Viết phân số đó dưới dạng hiệu của hai phân số  + Y/C HS làm bài.  + Chữa bài, nhận xét.  *Chốt: Cách tính nhanh với phân số.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai HS lên bảng làm bài. HS làm bài vào vở.  a)  b/  c/  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -Nêu cách rút gọn các phân số.  - Cả lớp làm việc cá nhân.  a/  b/  c)Phần c HS làm tương tự.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi, thảo luận tìm hiểu đề bài và cách làm bài:  - Đại diện một số nhóm trình bày bài.  Bài giải:  Trong 1 giờ cả ba vòi chảy được số phần bể *là:*  *(bể)*  *Đáp số: bể*  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Bài 4.  + + + + + + =  + + + + ++ =( 1- )+( -) +(-)+ (-)  +(-) + (-) +(-)  = 1+ (-)+(-)+(-) +(-)  + (-)+(-) += 1- = |

**3.Vận dụng: 3 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| - HS nêu lại cách cộng trừ phân số  - Cộng trừ nhiều phân số khác mẫu số ta làm thế nào ?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | -HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Thu Hà*